

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 20/TTr-SCT ngày 13/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

(Có Quy trình kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương thực hiện công khai quy trình tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm

Văn phòng Chính phủ đồng thời hoàn thiện quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung của 02 quy trình nội bộ số thứ tự 53, 54 điểm 7 Mục I Phần A Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

Nguyễn Mạnh Tuấn

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYỀN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

Quy trình nội bộ số: 01/ATTP

**THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM DO SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN**

| Các bước thực hiện | Nội dung các bước thực hiện | Thời gian thực hiện | Bộ phận giải quyết |
|---------------------------|---|----------------------------|---|
| Bước 1 | Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | 1/2 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương) |
| Bước 2 | Thẩm định, xử lý hồ sơ; Cán bộ chuyên môn phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu thẩm định hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với các quy định hiện hành của pháp luật. Nếu đạt thực hiện bước tiếp theo, nếu không đạt trả lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 10 ngày làm việc | Phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng xem xét các hồ sơ nếu đạt yêu cầu ký nháy và chuyển lại chuyên viên phòng trình Lãnh đạo Sở, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa theo yêu cầu | 01 ngày làm việc | Phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở xác nhận đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận | 3/4 ngày làm việc | Sở Công Thương |
| Bước 5 | Ký phê duyệt kết quả TTHC | 1/4 ngày làm việc | Lãnh đạo |
| Bước 6 | Vào sổ văn bản | 1/4 ngày làm việc | Văn thư |
| Bước 7 | Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 1/4 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương) |
| 7 bước | | 13 ngày làm việc | |

**THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM DO SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN**

| Các bước thực hiện | Nội dung các bước thực hiện | Thời gian thực hiện | Bộ phận giải quyết |
|---------------------------|---|-------------------------------------|---|
| Bước 1 | Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | 1/2 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương) |
| Bước 2 | Thẩm định, xử lý hồ sơ; Cán bộ chuyên môn phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu thẩm định hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với các quy định hiện hành của pháp luật. Nếu đạt thực hiện bước tiếp theo, nếu không đạt trả lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 10 ngày làm việc | Phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng xem xét các hồ sơ nếu đạt yêu cầu ký nháy và chuyển lại chuyên viên phòng trình Lãnh đạo Sở, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa theo yêu cầu | 01 ngày làm việc | Phòng Quản lý Thương mại - Xuất nhập khẩu |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở xác nhận đủ điều kiện được cấp lại Giấy chứng nhận | 3/4 ngày làm việc | Sở Công Thương |
| Bước 5 | Ký phê duyệt kết quả TTTC | 1/4 ngày làm việc | Lãnh đạo |
| Bước 6 | Vào sổ văn bản | 1/4 ngày làm việc | Văn thư |
| Bước 7 | Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 1/4 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương) |
| 7 bước | | 13 ngày làm việcⁱ | |

ⁱ13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.